TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HC-PT
Ngày: 21/02/2024
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông **Vũ Thanh Liêm.**

- *Các thẩm phán:* ông **Trần Đức Kiên** và bà **Võ Thị Ngọc Dung.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 362/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 45/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Lương Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ liên hệ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Phan Phúc Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt); bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1998 (có mặt).

Cùng địa chỉ: số D, đường số I, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q; địa chỉ: số E H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện T*:* ông Trần Thiên T1 - Phó Chủ tịch UBND huyện T; theo Văn bản ủy quyền số 2147/UBND ngày 20/7/2023. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện T*:* ông Tân Văn D - Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở: thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND thị trấn S. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

**** Người kháng cáo:*** Người khởi kiện ông Lương Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Ông Lương Văn C là chủ sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 106,9m^2 thuộc thửa đất số 459, tờ bản đồ số 10, toạ lạc tại tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 987228, số vào sổ CH 02514 do UBND huyện T cấp ngày 08/5/2013.

Tiếp giáp phía sau với thửa đất số 459, ông C có sử dụng một phần quyền sử dụng đất có diện tích khoảng 78m^2 (theo các Văn bản của Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện T thì phần đất 78m^2 thuộc một phần thửa đất số 289; tờ bản đồ số 10). Phần quyền sử dụng đất này chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận.

Về nguồn gốc: phần đất có diện tích 106,9m^2 và 78m^2 nêu trên ông C nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc T3 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/02/2016. Nội dung Hợp đồng thể hiện, ông Phạm Ngọc T3 chuyển nhượng cho ông C thửa đất chiều dài tới giáp mép bờ Sông V.

Trong quá trình vợ chồng ông C sử dụng đất; ngày 22/11/2021, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 23/QĐ-XPVPHC. Nội dung: xử phạt ông C về hành vi lấn chiếm đất đối với 78m^2 đất mà ông nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc T3; buộc ông phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất.

Ngày 29/11/2021, ông C làm đơn khiếu nại Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND huyện T, yêu cầu huỷ bỏ Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021. Ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định số 249/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, nội dung là không chấp nhận đơn khiếu nại của ông, giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại trên của Chủ tịch UBND huyện T nên ngày 14/02/2022, ông C làm đơn khiếu nại lần lần 2 gửi tới Chủ tịch UBND tỉnh Q, khiếu nại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện T.

Ngày 03/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Q ra Quyết định số 1517/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai), nội dung của quyết định là công nhận và giữ nguyên nội dung của Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022, với lý do: "Đối với phần diện tích 78m^2 ông Lương Văn C không có bất kỳ các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Đến năm 2017 ông Lương Văn C mới bắt đầu cơi nới, lấn chiếm xây dựng công trình trên đất (tức sau ngày 01/7/2004). Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013, điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, ông Lương Văn C không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích này".

Ông Lương Văn C nhận thấy, các cơ sở mà Chủ tịch UBND huyện T, Chủ tịch UBND tỉnh Q đưa ra là không phù hợp các quy định của pháp luật, bởi lẽ:

Sau khi nhận chuyển nhượng đất của ông Phạm Ngọc T3, gia đình ông C đã chuyển về sinh sống, xây dựng các công trình kiên cố và sử dụng đất ổn định từ đó đến nay. Nguyên diện tích đất trên có nguồn gốc sử dụng từ ông Nguyễn Chúng . Phần diện tích đất của ông C cũng như của các hộ dân liền kề là đất được sử dụng từ trước năm 1995 đến nay mà không có bất cứ cản trở hay tranh chấp nào. Khi ông C xây dựng các công trình trên đất, chính quyền địa phương không có ý kiến, không có bất kỳ biên bản xử phạt, buộc dừng hay tháo dỡ công trình xây dựng. Nếu đất thuộc diện quản lý của Nhà nước thì ngay khi ông C bắt đầu xây dựng công trình, cấp có thẩm quyền phải có ý kiến ngay. Đằng này, công trình trên đất ông xây dựng không phải là nhỏ mà cán bộ địa phương một thời gian dài không nắm bắt được, để ông xây dựng và sử dụng ổn định một thời gian dài rồi ban hành quyết định xử phạt là trái pháp luật.

Theo khoản 2 Điều 128 Luật Đất đai 2013: "2. Người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với loại đất được sử dụng ổn định lâu dài thì được sử dụng ổn định lâu dài". Bên cạnh đó, theo khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013 như sau: "2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với

nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất."

Phần diện tích 78m^2 và công trình xây dựng trên đất ông C đã sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai từ trước 01/07/2004. Theo quy định nêu trên thì ông đủ điều kiện để được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Việc Chủ tịch UBND huyện T, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành các quyết định trái pháp luật đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của ông C.

Đề nghị quý Tòa, xem xét giải quyết cho ông Lương Văn C với các yêu cầu:

- Tuyên huỷ Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

- Tuyên huỷ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

- Tuyên huỷ Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q.

**** Tại Văn bản số 1362/UBND-NC ngày 03/4/2023, người bị kiện Chủ tịch*** UBND tỉnh Q ***trình bày:***

Năm 2021, khi nhận được phản ánh về việc một số hộ dân đã xây dựng lấn đất bãi bồi dọc tuyến kè bờ bắc Sông Vệ, UBND thị trấn S đã tổ chức kiểm tra, phát hiện và lập biên bản hiện trường đối với các trường hợp cơi nới xây dựng lấn chiếm đất dọc bờ kè Sông Vệ do UBND thị trấn S quản lý, trong đó có trường hợp ông Lương Văn C lấn chiếm 78m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 289, tờ bản đồ số 10 *(Bản đồ VLAP*), diện tích 1.920,7m^2, loại đất BHK, do UBND thị trấn S quản lý. Trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính, biên bản xác minh tình tiết của vụ việc và theo quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Văn C về hành vi lấn chiếm đất, với hình thức phạt chính: Phạt tiền 8.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm.

Không đồng ý việc xử phạt vi phạm hành chính, ông Lương Văn C phát sinh đơn đề ngày 31/12/2021 khiếu nại Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với ông.

Chủ tịch UBND huyện T đã thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021.

Không thống nhất, ông Lương Văn C phát sinh đơn đề ngày 14/02/2022 khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu hủy bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện T số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 về xử phạt vi

phạm hành chính đối với ông và số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông, cho phép ông được tiếp tục sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất.

Ngày 14/4/2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-UBND thụ lý và giao Chánh Thanh tra tỉnh xác minh nội dung khiếu nại lần hai của ông Lương Văn C. Trên cơ sở kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 109/BC-TTT ngày 29/8/2022 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần hai của ông Lương Văn C và kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Lương Văn C, theo đó không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông.

Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Q đối với nội dung vụ kiện: Phần diện tích 78m^2 ông Lương Văn C sử dụng, bị xử phạt vi phạm hành chính, đang khiếu nại cho rằng mình có quyền sử dụng đất hợp pháp, đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất; tuy nhiên, cả ông Nguyễn C1 và ông Phạm Ngọc T3 đều không có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với phần diện tích đất này nên việc ông Phạm Ngọc T3 viết giấy tay vào ngày 12/02/2016 chuyển nhượng cho ông Lương Văn C là không đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 1 Điều 168 Luật Đất đai năm 2013 khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Như vậy, đối với phần diện tích 78m^2 ông Lương Văn C không có bất kỳ các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Đến năm 2017, ông Lương Văn C mới bắt đầu cơi nới, lấn chiếm xây dựng công trình trên đất *(tức sau ngày 01/7/2004).* Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, ông Lương Văn C không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích này.

Mặt khác, phần diện tích 78m^2 có nguồn gốc là một phần diện tích của thửa đất số 289, tờ bản đồ số 10 *(Bản đồ VLAP),* diện tích 1.920,7m^2, loại đất BHK, thuộc quyền quản lý của UBND thị trấn S. Tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, ông Lương Văn C là người sử dụng đất nông nghiệp do UBND thị trấn S quản lý để xây dựng công trình mà không có giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng, do đó có căn cứ xác định ông Lương Văn C có hành vi lấn chiếm đất do UBND thị trấn S quản lý. Việc Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lương Văn C có hành vi lấn chiếm đất theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, thời hiệu

và trình tự, thủ tục theo các quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Việc ông Lương Văn C yêu cầu hủy bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện T số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông, số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông; cho phép ông tiếp tục sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất nêu trên là không có căn cứ; khiếu nại của ông Lương Văn C là sai.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về việc giải quyết khiếu nại *(lần hai)* của ông Lương Văn C, theo đó công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện T tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 là đúng. Yêu cầu ông Lương Văn C, UBND huyện T và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lương Văn C.

**** Tại Văn bản số 955/UBND ngày 28/3/2023, người bị kiện Chủ tịch*** UBND huyện T ***trình bày:***

Ngày 15/10/2021, Tổ công tác của UBND thị trấn S kiểm tra hiện trường xác định ông Lương Văn C2 lấn chiếm 78m^2/1920,7m^2 thuộc thửa đất số 289, tờ bản đồ số 10, thị trấn S (bản đồ VLAP năm 2010), diện tích 1.920,7m^2; loại đất trồng cây hàng năm khác, do UBND thị trấn S quản lý.

Ngày 25/10/2021, Chủ tịch UBND thị trấn S lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Lương Văn C. Do mức xử phạt vượt thẩm quyền, Chủ tịch UBND thị trấn S chuyển toàn bộ hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 25/10/2021 đề nghị UBND huyện xử phạt theo thẩm quyền.

Ngày 27/10/2021, UBND huyện có Công văn số 2921/UBND giao phòng Tư pháp kiểm tra trình tự, thủ tục; qua kiểm tra phòng Tư pháp có Công văn số 84/PTP ngày 28/10/2021; phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 219/TTr-TNMT ngày 29/10/2021 kiến nghị Chủ tịch U thời gian xác minh tình tiết vụ việc và được Chủ tịch UBND huyện thống nhất tại Công văn số 2962/UBND ngày 29/10/2021.

Trên cơ sở kết quả xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính tại biên bản ngày 16/11/2021; phòng T4 có Tờ trình số 415/TTr-TNMT ngày 20/11/2021, phòng Tư pháp có ý kiến tại Công văn số 96/PTP ngày 22/11/2021. Ngày 22/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Văn C về hành vi lấn chiếm đất theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, mức phạt tiền là 8.000.000

đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm.

Không nhất với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, ông Lương Văn C khiếu nại Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021. Qua kiểm tra xác minh, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T.

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lương Văn C và Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn C (lần đầu) là đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định. Việc ông C yêu cầu hủy 02 quyết định trên, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

**** Tại Văn bản 113/UBND ngày 14/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** UBND thị trấn S ***trình bày:***

Về quy trình lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, nguồn gốc đất và quá trình sử dụng từ trước đến nay, thời điểm xây dựng lấn chiếm đối với trường hợp ông Lương Văn C đã được UBND thị trấn S có văn bản Kết luận số 01/KL-UBND ngày 10/01/2022 và Kết luận số 02/KL-UBND ngày 10/01/2022. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết theo quy định.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà*** Phạm Thị T2 ***trình bày:***

Tôi thống nhất với ý kiến và lời khai của chồng là ông Lương Văn C. Việc Chủ tịch UBND huyện T và Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành các quyết định nêu trên là không đúng với quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi. Kính mong quý Tòa xem xét, giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn C để đảm bảo quyền lợi cho chúng tôi.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 359 Luật Tố tụng hành chính; Điều 10, 11, 100, khoản 2 Điều 141 và khoản 1 Điều 164 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6, khoản 2 Điều 38, các Điều 54, 57, 58, 66, 67, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; các Điều 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 36, 38, 39 và Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lương Văn C (địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T).

- Hủy Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Lương Văn C (địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2023, người khởi kiện ông Lương Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lương Văn C do bà Phạm Thị Thu T đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bà Phạm Thị Thu T cho rằng, ông Lương Văn C kết thúc việc xây dựng công trình trên 78m^2 đất vào năm 2017, nhưng đến ngày 22/11/2021 Chủ tịch UBND huyện T mới xử phạt vi phạm hành chính là hết thời hiệu. Hơn nữa, diện tích 78m^2 thuộc thửa đất 289 mà ông Lương Văn C nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Ngọc T3 có nguồn gốc từ ông Nguyễn C1 sử dụng ổn định trước năm 1975 theo xác nhận của UBND thị trấn S nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt hoặc vắng mặt. Đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, các đương sự đều được triệu tập hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ khoản

2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

2. Về phần nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Văn C thì thấy: Ngày 21/5/2013, ông Nguyễn C1 và bà Lê Thị B lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Ngọc T3 đối với thửa đất số 459, tờ bản đồ số 10, diện tích 106,9m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 987228 ngày 08/5/2013 do UBND huyện T cấp cho ông Nguyễn C1 (có xác nhận của UBND thị trấn S). Ngày 14/02/2017, ông Phạm Ngọc T3, bà Đặng Thị Lan C3 lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lương Văn C, bà Phạm Thị T2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Nguyễn C1 với diện tích 106,9m^2 (có chứng thực của Văn phòng C4). Ông Lương Văn C dựa trên cơ sở Giấy chuyển nhượng đất ở lập ngày 12/02/2016 của ông Phạm Ngọc T3 để cho rằng diện tích 78m^2 là ông mua của ông T3. Nhưng xét, giấy này không có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và lập trước khi vợ chồng ông T3 lập hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng ông C (có chứng thực của cơ quan công chứng). Hơn nữa, diện tích đất ông T3 nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn C1 là 106,9m^2 nên vợ chồng ông T3 chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông C 106,9m^2 là phù hợp. Còn diện tích đất ông C lấn chiếm 78m^2 thuộc một phần thửa đất số 289, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.920,7m^2 do UBND thị trấn S quản lý.

Việc ông Lương Văn C cho rằng, ông C kết thúc việc xây dựng trên phần đất 78m^2 vào năm 2017 đến ngày 22/11/2021 mới xử phạt vi phạm hành chính là thời hiệu đã hết thì thấy: Thời điểm UBND thị trấn S phát hiện ông Lương Văn C lấn chiếm diện tích đất 78m^2 và lập biên bản kiểm tra hiện trạng vào lúc 8 giờ ngày 15/10/2021 và đến ngày 22/11/2021 Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lương Văn C là còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Văn C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Lương Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Văn C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348; khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 359 Luật Tố tụng hành

chính; Các điều 10, 11, 100, khoản 2 Điều 141; khoản 1 Điều 164 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6; khoản 2 Điều 38; Các Điều 54,57,58,66,67,68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Các Điều 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 36,38,39,40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu của ông Lương Văn C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 23/QĐ/XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn C. Địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Lương Văn C (Địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi).

2. Về án phí: ông Lương Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được trừ 300.000 đồng ông C đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000137 ngày 03/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)	***(Đã ký)***
Trần Đức Kiên	**Võ Thị Ngọc Dung**
	Vũ Thanh Liêm